TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 23 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Văn Thị Gia H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố B, phường Đ (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Nguyễn Gia K, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu phố S, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Văn Thị Gia H và ông Nguyễn Gia K tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94, ngày 18/10/2019. Nay ông, bà xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Gia H và ông Nguyễn Gia K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Gia N (nữ), sinh ngày 02/12/2019. Vợ chồng thỏa thuận bà Văn Thị Gia H trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Gia N sau khi ly hôn, ông Nguyễn Gia K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Gia N mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nH không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Văn Thị Gia H và ông Nguyễn Gia K nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nH được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003103 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Bà Văn Thị Gia H và ông Nguyễn Gia K đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.P;
- UBND phường H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Xuân Vi